

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC TRƯỜNG THCS LƯƠNG ĐỊNH CỦA HỌ VÀ TÊN: LỚP:.....		KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC 2023 - 2024 MÔN: VẬT LÍ KHỐI: 9 Thời gian làm bài: 45 phút (Không kể thời gian phát đề)	Chữ kí GT1	Chữ kí GT2	SỐ THỨ TỰ
Số phòng	Số báo danh				SỐ MẬT MÃ

✂-----

ĐIỂM	Lời phê của giám khảo	Chữ kí GK1	Chữ kí GK2	SỐ THỨ TỰ
				SỐ MẬT MÃ

ĐỀ CHÍNH THỨC:

Câu 1(2,5 điểm): a/ Phát biểu nội dung và biểu thức của định luật Joule - Lenz. Nêu rõ tên các đại lượng và đơn vị của các đại lượng đó có trong công thức?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

b/ Một bếp điện khi hoạt động bình thường có điện trở 80Ω và cường độ dòng điện qua bếp khi đó là $2,5A$. Tính nhiệt lượng mà bếp toả ra trong 15 phút.

.....

.....

Câu 2 (3,0 điểm) Một đoạn mạch AB gồm hai điện trở $R_1 = 40\Omega$, $R_2 = 50\Omega$ mắc nối tiếp nhau rồi nối vào một nguồn điện có hiệu điện thế $U = 18V$.

a/Tính điện trở tương đương và cường độ dòng điện qua mỗi điện trở.

.....	
.....	
.....	

b/ Tính công suất tiêu thụ của cả đoạn mạch AB.

.....

.....

c/ Thay điện trở R_2 bằng bóng đèn (10V – 4W) thì đèn có sáng bình thường không? Vì sao?

.....

.....

.....

**HỌC SINH KHÔNG ĐƯỢC VIẾT VÀO KHUNG NÀY
VÌ ĐÂY LÀ PHÁCH SẼ RỘC ĐI MẮT**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

--HẾT--

Câu 1: (2,5 điểm)

- a. Phát biểu đúng nội dung định luật Joule - Lenz 0,5 điểm
Viết đúng biểu thức 0,5 điểm
Giải thích đúng các đại lượng và ghi đúng đơn vị 0,5 điểm
- b. Viết đúng công thức: $Q = I^2.R.t$ 0,5 điểm
Tính đúng $Q = 450000 \text{ (J)}$. 0,5 điểm

Câu 2: (3 điểm)

- a. Tính đúng $R_{td} = R_1 + R_2 = 40 + 50 = 90 \Omega$ 0,5 điểm
Tính đúng $I = U/R = 18/90 = 0,2 \text{ A}$ 0,25 điểm
 $\Rightarrow I_1 = I_2 = 0,2 \text{ A}$ 0,25 điểm
- b. Viết đúng công thức 0,25 điểm
Tính đúng $P = 3,6 \text{ W}$ 0,25 điểm
- c. Tính đúng $I_{dm} = 0,4 \text{ A}$ 0,5 điểm
Tính đúng $I_D = 0,28 \text{ A}$ 0,5 điểm
Vì $I_D < I_{dm}$ nên đèn sáng yếu hơn bình thường 0,5 điểm

Câu 3: (1 điểm)

- a. Điện năng là năng lượng của dòng điện. 0,5 điểm
b. Giải thích đúng 0,5 điểm

Câu 4: (2 điểm)

- a. Giải thích đúng 0,5 x2 = 1,0 điểm
b. Tính đúng 13392 đồng 1,0 điểm

Câu 5: (1,5 điểm)

- a. Từ trường tồn tại xung quanh nam châm, xung quanh dòng điện. 0,5 điểm
b. - Khi để tự do, 2 cực kim nam châm luôn chỉ về hướng bắc-nam địa lý 0,5 điểm
- Ứng dụng: Làm la bàn 0,5 điểm

...Hết...

MA TRẬN- ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HKI MÔN VẬT LÝ 9 _NĂM HỌC 23 – 24

Stt	NỘI DUNG KIẾN THỨC	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC				Tổng số câu	Điểm
			NHẬN BIẾT	THÔNG HIỂU	VẬN DỤNG	VẬN DỤNG CAO		
			Câu tự luận	Câu tự luận	Câu tự luận	Câu tự luận		
1	Điện trở của dây dẫn. Định luật Ôm	1.1 Đoạn mạch nối tiếp - Đoạn mạch song song			1		1	1,0
2	Công – công suất của dòng điện. Định luật Joule – Lenz	2.1 Công suất điện		2	1		3	2,5
		2.2 Điện năng	1			1	2	2,5
		2.3 Định luật Joule-Lenz	1	1			2	2,5
3	Từ trường	3.1 Tác dụng từ của nam châm	1				1	1,0
		3.2 Từ trường – Nam châm điện	1				1	0,5
Tổng			4	3	2	1	10	10
Tỉ lệ			40%	30%	20%	10%	100%	
Tổng điểm			4,0	3,0	2,0	1,0	10	

- Đề thi gồm 10 ý nhỏ tương ứng 5 câu tự luận.

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Chuẩn kiến thức kỹ năng cần kiểm tra	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Điện trở của dây dẫn. Định luật Ôm	1.1 Điện trở của dây dẫn - Định luật Ohm.	Vận dụng: - Sử dụng được công thức đoạn mạch nối tiếp, đoạn mạch song song để tính R_{td} ; I, U của mỗi điện trở			1	
2	Công – công suất của dòng điện. Định luật Joule – Lenz	2.1 Công suất điện	Thông hiểu: - Giải thích tại sao đèn sáng yếu hơn bình thường - Giải thích ý nghĩa các con số ghi trên dụng cụ điện Vận dụng: - Tính được công suất tiêu thụ điện		2	1	
		2.2 Điện năng	Nhận biết: - Nêu được điện năng là gì, tại sao dòng điện lại mang năng lượng. Vận dụng cao: - Tính được điện năng tiêu thụ điện và số tiền điện phải trả	1			1

		2.3 Định luật Joule- Lenz	Nhận biết: - Nêu được nội dung, biểu thức của định luật Joule – Lenz Thông hiểu: - Từ biểu thức định luật Joule – Lenz tính toán được nhiệt lượng toả ra của một dụng cụ điện bất kì	1	1		
3	Từ trường	3.1 Tác dụng từ của nam châm	Nhận biết: - Biết được mỗi cực của nam châm luôn quay về hướng nào	1			
		3.2 Từ trường – Nam châm điện	Nhận biết: - Biết được từ trường tồn tại ở đâu	1			